

Số: 516 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 28 tháng 02 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 525/TTr-SGTVT ngày 21/02/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025.

Giao Sở Giao thông vận tải tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 09 thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự: 6-14 Phụ lục kèm theo Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	
6	Đăng ký lại phương tiện trong	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục	70.000 đồng	

	trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	70.000 đồng	
9	Xóa đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với trường hợp cấp lại, chuyển đổi); - Cơ sở đào tạo (đối với trường hợp cấp mới).	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.